

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 12/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST- HS ngày 28/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 20/01/1987 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu tH trú: Tổ M, pH S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên cha: Hà Việt G (đã chết); Họ và tên mẹ: Lý Thị H - sinh năm 1957 (Trú tại: xã N, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Có 03 chị, em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Chồng: Hoàng Văn M - sinh năm 1984; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017 (Cùng trú tại Tổ M, pH S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Tiền sự: Không ;Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 12/01/2021 đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Tòng Thị N - sinh năm 1993;

Trú tại: B, xã C, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

2. Lò Thị T - sinh năm 1994;

Trú tại: Xóm B, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Đoàn Thiên T - sinh năm 2002;

Trú tại: Xóm P, xã L, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng;
Vắng mặt.

2. Phùng Hữu Q - sinh năm 1996;

Trú tại: thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23^h40 phút ngày 07/01/2021, tại nhà nghỉ Đ thuộc tổ B, pH S, thành phố Cao Bằng, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang tại phòng số 402 có hai đối tượng là Phùng Hữu Q (sinh năm 1996; Nơi cư trú: thị trấn Đ, huyện Thạch An) và Lò Thị T (sinh năm 1994; Nơi cư trú: huyện T, tỉnh Điện Biên); Phòng số 305 có hai đối tượng Đoàn Thiên T (sinh năm 2002; Nơi cư trú: L, Hòa An, Cao Bằng) và Tòng Thị N (tên gọi khác là M, sinh năm 1993; Nơi cư trú: B, C, Mù Cang Chải, Yên Bái) đang có hành vi mua bán dâm. Vật chứng thu giữ: 01 bao cao su chưa qua sử dụng, thu trên giường tại phòng 402 và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách thu tại phòng 305. Số tiền 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền Việt Nam, 01 điện thoại oppo A35 màu đỏ đã qua sử dụng, thu trên người Lò Thị T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu đỏ đã qua sử dụng, 04 bao cao su chưa qua sử dụng, 645.000 đồng (*sáu trăm bốn mươi năm ngàn đồng*) tiền Việt Nam thu giữ của Tòng Thị N.

Hồi 01^h30 ngày 08/01/2021 Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Hà Thị H tại tổ B, Sông Bằng thu giữ trên người H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng đen đã qua sử dụng, có số IMEL 353115100717809, có gắn sim số 0972.467.489; số tiền 910.000 đồng (*chín trăm mười ngàn đồng*) tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra xác định được: Do có nhu cầu tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên khoảng 23 giờ ngày 07/01/2021 Phùng Hữu Q và Đoàn Thiên T rủ nhau đến nhà nghỉ Đ thuộc tổ B, phường S để thuê phòng nghỉ qua đêm. Đến nơi Q và T được Hà Thị H - chủ nhà nghỉ cho thuê phòng 402. Sau đó khoảng 15 phút Phùng Hữu Q và Đoàn Thiên T xuống tầng tìm gái bán dâm. Q đi ra cửa nhà nghỉ, thấy T và hỏi “*Có đi nhanh không em*”, T đồng ý và thỏa thuận về giá rồi đi lên phòng 402 để mua bán dâm. Đoàn Thiên T do không tìm được gái bán dâm nên đến quầy lễ tân gặp H và nói “*Tìm cho em một đứa để đi chơi*”, H đồng ý rồi gọi điện thoại cho N (M) và nói “*M ơi lên nhà chị có khách*”. Khi N đến T hỏi giá, N trả lời 300.000 đ. T đưa cho H 300.000 đ, H giữ lại 50.000 đ là tiền thuê phòng và đưa N 250.000 đ. Sau đó N cùng T lên phòng 305 để quan hệ tình dục thì bị công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Hà Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Hà Thị H về tội: "Chứa mại dâm" theo Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT - VKSTP ngày 05/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hà Thị H về tội: "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra đã được trả lại các tài sản bị tạm giữ và không có yêu cầu gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hà Thị H. Đề nghị áp dụng: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 (có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huy chương) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng; Về vật chứng vụ án xử lý theo quy định của pháp luật;

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Ngày 07/01/2021 bị cáo Hà Thị H đã có hành vi gọi điện thoại cho Tòng Thị N (tên gọi khác là M) đến bán dâm cho Đoàn Thiên T. Mục đích để thu lợi bất chính từ hoạt động cho thuê phòng nghỉ do H làm chủ sở hữu. Như vậy, có thể thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của pháp luật về quản lý hoạt động mại dâm.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật và bị pháp trừng trị nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn thu được tiền thuê phòng từ những người đến mua bán dâm nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Hành vi của bị cáo có yếu tố làm trung gian cho người khác thực hiện hành vi mua bán dâm nhưng căn cứ điểm a, Tiểu mục 1 Mục II Nghị quyết số 02/2003/NQ – HĐTP hướng dẫn về việc truy cứu “Trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là chủ hoặc người quản lý khách sạn, nhà trọ.... gọi gái mại dâm đến cho khách để họ mua bán dâm” như sau: “a. Trong trường hợp chủ hoặc người quản lý khách sạn, nhà trọ... gọi gái mại dâm đến cho khách để họ mua bán dâm ngay tại khách sạn, nhà trọ... thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của người gọi gái mại dâm thì người đó chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về "tội chứa mại dâm";

Tại thời điểm cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại khách sạn Đ thuộc quyền sở hữu H; nhưng trong quá trình điều tra xác định được H chỉ được gọi Tòng Thị N (tên gọi khác là M) đến bán dâm cho Đoàn Thiên T; Còn việc Phùng Hữu Q và Lò Thị T mua bán dâm tại phòng 402, H không biết. Mặt khác, Giữa Đoàn Thiên T và Phùng Hữu Q cùng nhau đến thuê phòng và cùng nhau thỏa thuận đi tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Do đó, căn cứ vào quy định được hướng dẫn tại điểm b, tiểu m Mục 4.2 Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP như sau: “ 4.2. Không coi là phạm tội nhiều lần trong các trường hợp sau đây: a); b) Chứa mại dâm nhiều người (một nhóm) cùng đến mua bán dâm, nhưng chỉ một người trong số họ hoặc một số người trong số họ hoặc tất cả họ cùng nhau thỏa thuận đứng ra giao dịch với người chứa mại dâm để trả tiền thuê địa điểm, phương tiện một lần và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoảng thời gian”. Như vậy, hành vi của Hà Thị H không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần.

Từ những phân tích trên đây cho thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt quả tang hành vi mua bán dâm, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 như sau:

“Điều 327. Tội chứa mại dâm

1. *Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*
2. ...”

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Chứa mại dâm sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có chồng, con, có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Việc bị cáo chứa mại dâm không nhằm mục đích thu lợi trực tiếp từ người mua bán dâm mà nhằm mục đích thu lợi từ việc khách đến thuê phòng do mình làm chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Hà Việt G là người có công với cách mạng đã được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng, sổ vào sổ: 367, ngày 25/9/1975. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tính chất hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo: Hành vi gọi người khác đến bán dâm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố, gây bức súc trong quần chúng nhân dân.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP; Tuyên bố bị cáo phạm tội "Chứa mại dâm"; Xử phạt bị cáo mức án tù 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng.

Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện. Từ những phân tích về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 về án treo; Xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mà cho bị cáo một mức án có ấn định thời hạn, cho bị cáo hưởng án treo; Đồng thời giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng chuyển theo vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau vì không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng, có chữ MINGLIU ZHIYE;

+ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ bao cao su đã bị xé rách có chữ nước ngoài;

+ 04 (bốn) bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của Tòng Thị N;

- Tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước tài sản và số tiền sau vì liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng đen, có số IMEI : 353115100717809, có gắn sim số 0972.467.489, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số Sim và số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng do máy không khởi động được nên không kiểm tra được);

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thu giữ của Lò Thị T;

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thu giữ của Tòng Thị N.

+ Tịch thu 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đối với số tiền thu giữ bị cáo Hà Thị H.

- Hoàn trả cho bị cáo Hà Thị H số tiền: 860.000đ (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần giữ lại số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Đoàn Thiên T, Phùng Hữu Q có hành vi mua dâm Tòng Thị N, Lò Thị T tại nhà nghỉ Đ. Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31, 32 ngày 20/01/2021 đối với T và Q về hành vi mua dâm bằng hình thức phạt phạt tiền, mức phạt 750.000đ một người.

Đối với Tòng Thị N, Lò Thị T là gái bán dâm, có hành vi bán dâm cho Đoàn Thiên T và Phùng Hữu Q tại nhà nghỉ Đ. Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33, 34 ngày 20/01/2021 đối với N và T về hành vi bán dâm bằng hình thức phạt phạt tiền, mức phạt 200.000đ mỗi người.

Việc xử lý hành chính của cơ quan điều tra đối với các đối tượng trên là đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị H phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự 2015 về án treo.

- Xử phạt bị cáo Hà Thị H mức án 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/5/2021). Giao bị cáo Hà Thị H cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau vì không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng, có chữ MINGLIU ZHIYE;

+ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ bao cao su đã bị xé rách có chữ nước ngoài;

+ 04 (bốn) bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của Tòng Thị Nơ;

- Tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước tài sản và số tiền sau vì liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng đen, có số IMEI : 353115100717809, có gắn sim số 0972.467.489, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số Sim và số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng do máy không khởi động được nên không kiểm tra được);

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 250.000 đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thu giữ của Lò Thị T;

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 250.000 đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thu giữ của Tòng Thị N.

+ Tịch thu 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đối với số tiền thu giữ bị cáo Hà Thị H.

- Hoàn trả cho bị cáo Hà Thị H số tiền: 860.000đ (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần giữ lại số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án.

(03 phong bì niêm phong tiền Việt Nam trên có kèm Kết luận giám định tiền số 90/KL-CAB ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số: 60 ngày 06/4/2021.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Hà Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng